

Số: /BC-UBND

Quang Bình, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách huyện, xã quý II năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Quang Bình khoá IV, kỳ họp thứ tám, về phê chuẩn dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2023; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Quang Bình về phân bổ ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách huyện, xã quý II năm 2023 như sau: *(Chi tiết số liệu theo các biểu số 93, 94, 95/CK-NSNN đính kèm).*

A. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách

I. Tình hình thực hiện thu ngân sách.

Tổng thu ngân sách Nhà nước ước thực hiện đến tháng 30/6/2023 đạt: 757.661/851.602 triệu đồng, đạt 89% kế hoạch tỉnh giao và đạt: 757.661/854.030 triệu đồng, đạt 88,7% so với kế hoạch huyện phân đầu.

1.1. Thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện: 23.388/102.572 triệu đồng đạt 22,8% kế hoạch tỉnh giao, đạt 23.388/105.000 triệu đồng, đạt 22,3% kế hoạch huyện phân đầu, so với cùng kỳ năm 2022, đạt 80,1% (giảm 5.818 triệu đồng).

1.1.1. Thu thuế và phí.

Ước thực hiện đến 30/6/2023 là: 21.504/98.972 triệu đồng, đạt 21,7% so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 21.504/99.972 triệu đồng đạt 21,5% so với kế hoạch huyện phân đầu, so với cùng kỳ đạt 76,9% (giảm 6.472 triệu đồng).

Kết quả thực hiện theo từng lĩnh vực:

- Đối với thu DNNN địa phương: Ước thực hiện 45/50 triệu đồng, đạt 89,9% kế hoạch tỉnh, huyện giao (Trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 114,2% kế hoạch; Thuế giá trị gia tăng đạt 53,2% kế hoạch tỉnh, huyện giao).

- Đối với thu từ khu vực kinh tế NQD: Ước thực hiện 13.009/75.818 triệu đồng, đạt 17,2% kế hoạch tỉnh giao; đạt 16,9% kế hoạch huyện phân đầu (Trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 6,4% kế hoạch tỉnh giao và 7,1% kế hoạch huyện phân đầu; Thuế giá trị gia tăng đạt 19,5% kế hoạch tỉnh, huyện giao; Thuế tài nguyên đạt 16,1% kế hoạch tỉnh giao và đạt 15,4% huyện phân đầu; Thuế tiêu thụ đặc biệt đạt 165,9% kế hoạch tỉnh, huyện giao).

- Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 2.546/2.300 triệu đồng, đạt 110,7% kế hoạch tỉnh, huyện giao.

- Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 2.072/3.000 triệu đồng, đạt 69,1% kế hoạch tỉnh, huyện giao.

- Thu phí lệ phí: Ước thực hiện 844/930 triệu đồng, đạt 90,84% kế hoạch tỉnh, huyện giao.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Ước thực hiện 18/16 triệu đồng, đạt 111,8% kế hoạch tỉnh, huyện giao.

- Thu cấp quyền khai thác: Ước thực hiện 485/2.508 triệu đồng đạt 19,3% kế hoạch tỉnh, huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện đạt 2.128/13.380 triệu đồng, 15,9% kế hoạch, dự toán tỉnh, huyện giao.

1.1.2. Thu xổ số kiến thiết: Ước thực hiện 354/940 triệu đồng, đạt 37,7% kế hoạch tỉnh, huyện giao.

2. Thu khác ngân sách: ước thực hiện 1.884/1.600 triệu đồng, đạt 117,8% kế hoạch tỉnh, huyện giao.

3. Thu bổ sung cân đối: Ước thực hiện 656.611 triệu đồng.

4. Thu chuyển nguồn: 77.661 triệu đồng.

II. Chi ngân sách huyện.

- Chi ngân sách huyện ước thực hiện đến 30/6/2023 là: 523.039 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển ước thực hiện: 176.679 triệu đồng. Nội dung bao gồm chi đầu tư trong cân đối; chi chương trình MTQG nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội đồng bào DTTS&MN.

- Chi thường xuyên và các chi tiêu khác ước thực hiện: 346.360 triệu đồng. Nội dung chi bao gồm: Chi hoạt động của các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể; Đảm bảo xã hội, Sự nghiệp Y tế; Sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Sự nghiệp kinh tế, văn hoá...; Chương trình MTQG nông thôn mới; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội đồng bào DTTS&MN; chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ khác; chi trợ cấp cân đối ngân sách xã...

3. Hình thức công khai.

Công bố trên trang thông tin điện tử huyện Quang Bình.

4. Thời điểm công khai.

Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách huyện Quý II năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (B/C);
- T.Tr Huyện ủy;
- T.Tr HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Ngọc

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Quang Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2023		Ước thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)		
		Tỉnh giao	Huyện giao		Tỉnh giao	Huyện phần đầu	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	851.601	854.030	757.661	52,9	52,7	100,3
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	102.571	105.000	23.388	12,1	11,8	102,4
1	Thu NSDP hưởng 100%	93.503	94.932	23.143	18,4	18,4	
2	Thu NSDP từ các khoản phân chia	7.068	7.068	245	11,9	11,7	
3	Thu viện trợ đóng góp	2.000	3.000	-	-	-	
II	Thu bổ sung cân đối	749.030	749.030	656.611	54,2	54,2	
	Bổ sung cân đối	513.411	513.411			-	
	Bổ sung có mục tiêu	235.619	235.619			-	
III	Thu chuyển nguồn			77.661			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, XÃ, THỊ TRẤN	843.152	845.580	523.039	29,5	29,4	159,5
1	Chi trong cân đối	605.533	605.533	399.776	35,5	35,5	158,9
1.1	Chi đầu tư phát triển	16.108	16.108	176.679	560,4	560,4	489,8
	- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	8.828	8.828				
	Trong đó:						
	+Đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	883	883				
	+Đầu tư các dự án XD CB	7.945	7.945				
	- Chi đầu tư XD CB phân cấp về huyện	4.200	4.200				
	- Chi từ nguồn thu số xổ kiến thiết	940	940				
	-Ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng 03 CTMTQG	2.140	2.140				
1.2	Chi thường xuyên	577.194	577.194	223.097	21,6	21,6	106,7
	Trong đó:						
a	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo dạy nghề	284.645	284.645	133.338			
	Trong đó: Đối ứng vốn sự nghiệp thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia	598	598				
b	Sự nghiệp khoa học công nghệ	140	140	63			
c	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.457	3.457	1.464			
	Đối ứng sự nghiệp thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia các lĩnh vực còn lại trừ sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.278	6.278				
d	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất						
1.3	Dự phòng Ngân sách huyện, xã	12.231	12.231				
2	Bổ sung có mục tiêu	235.619	235.619	123.263	14,15	14,15	163,6
a	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	198.073	198.073				
	- Vốn đầu tư	63.771	63.771				
	- Kinh phí sự nghiệp	134.302	134.302				
b	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	5.485	5.485				
	- Vốn đầu tư	147	147				
	- Kinh phí sự nghiệp	5.338	5.338				
c	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	32.061	32.061				
	- Vốn đầu tư	21.736	21.736				
	- Kinh phí sự nghiệp	10.325	10.325				
3	Chi từ nguồn thu viện trợ, huy động, đóng góp	2.000	3.000				
4	Dự kiến chi từ nguồn tăng thu so với tỉnh giao		1.428				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Quang Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện đến tháng 30/6/2023	So sánh ước thực hiện		So sánh cùng kỳ năm 2022
					Ước thực hiện/KHT	Ước thực hiện/KHH	
	TỔNG THU NSNN	851.602	854.030	757.661	89,0	88,7	226,2
A	Thu NSNN trên địa bàn	102.572	105.000	23.388	22,8	22,3	80,1
I	THU THUẾ PHÍ	98.972	99.972	21.504	21,7	21,5	76,9
1	Thu DNNN Địa phương	50	50	45	89,8	89,8	324,8
	- Thuế TNDN	30	30	34	114,2	114,2	427,9
	- Thuế GTGT	20	20	11	53,2	53,2	182,9
2	Khu vực kinh tế NQD	75.818	76.818	13.009	17,2	16,9	74,5
	- Thuế TNDN	5.000	4.500	318	6,4	7,1	130,7
	- Thuế Tài nguyên	34.010	35.510	5.484	16,1	15,4	66,7
	- Thuế GTGT	36.800	36.800	7.193	19,5	19,5	79,9
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	8	8	13	165,9	165,9	687,2
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.300	2.300	2.546	110,7	110,7	195,0
4	Thu tiền sử dụng đất	13.380	13.380	2.128	15,9	15,9	35
5	Thu lệ phí trước bạ	3.000	3.000	2.072	69,1	69,1	201,7
6	Thu phí - Lệ phí	930	930	844	90,8	90,8	120,9
7	Thuế sử dụng đất phi NN		-	2			
8	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	16	16	18	111,8	111,8	163,4
9	Thu xổ số kiến thiết	940	940	354	37,7	37,7	73,0
10	Thu cấp quyền khai thác	2.508	2.508	485	19,3	19,3	51,5
11	Thu phạt VPHC	30	30			-	
II	Thu khác ngân sách	1.600	2.028	1.884	117,8	92,9	258,1
III	Thu viện trợ huy động đóng góp	2.000	3.000	-	-	-	
B	Thu bổ sung cân đối	749.030	749.030	656.611	87,7	87,7	223,7
C	Thu chuyển nguồn		-	77.661			
D	Thu từ NS cấp dưới nộp lên		-				

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Quang Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tinh giao	HĐND quyết định	Ước thực hiện đến 30/6/2023	So sánh TH/DT (%)		So sánh cùng kỳ
					Tinh giao	HĐND quyết định	
A	B	1	2=3+4	9=5+8	11	12	13
	TỔNG CỘNG	843.152	845.580	523.039	62,0	61,9	162,1
A	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	605.533	605.533	466.559	77,0	77,0	173,7
I	Chi đầu tư phát triển	16.108	16.108	176.679	1.096,8	1.096,8	590,7
II	Chi thường xuyên các lĩnh vực	577.194	577.194	289.881	50,2	50,2	121,5
III	Các nhiệm vụ chi khác		-				
IV	Dự phòng Ngân sách huyện	12.231	12.231,0		-	-	
B	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	235.619	235.619	56.480	24,0	24,0	104,3
1.1	Bổ sung cân đối						
1.2	Bổ sung có mục tiêu	235.619	235.619,0				
	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
a		198.073	198.073				
-	Vốn đầu tư	63.771	63.771				
-	Kinh phí sự nghiệp	134.302	134.302				
	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững						
b		5.485	5.485				
-	Vốn đầu tư	147	147				
-	Kinh phí sự nghiệp	5.338	5.338				
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới						
c		32.061	32.061				
-	Vốn đầu tư	21.736	21.736				
-	Kinh phí sự nghiệp	10.325	10.325				
C	Dự kiến tăng thu so với tinh giao		1.428,0	-			-
D	Chi từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp	2.000	3.000	-			
E	Chi chuyển nguồn						